

A. DANH MỤC CÔNG NGHỆ CAO ƯU TIÊN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN, DANH MỤC SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ĐƯỢC KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN.

I. Danh mục Công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển.

TT	DANH MỤC CÔNG NGHỆ CAO ĐƯỢC ƯU TIÊN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	GIẢI TRÌNH CĂN CỨ
1	Công nghệ trí tuệ nhân tạo	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Đã có doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận hoạt động CNC đang triển khai theo QĐ 38; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15 ngày 10/12/2025 (Luật CNC 2025)
2	Công nghệ Internet kết nối vạn vật (IoT)	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Đã có doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận hoạt động CNC đang triển khai theo QĐ 38; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
3	Công nghệ dữ liệu lớn và phân tích dữ liệu lớn	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Đã có doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận hoạt động CNC đang triển khai theo QĐ 38; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
4	Công nghệ chuỗi khối (Blockchain)	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Đã có doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận hoạt động CNC đang triển khai theo QĐ 38; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.

5	Công nghệ ảo hóa, điện toán đám mây, điện toán lưới, điện toán biên, điện toán sương mù	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Đã có doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận hoạt động CNC đang triển khai theo QĐ 38; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
6	Công nghệ lượng tử	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Đã có doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận hoạt động CNC đang triển khai theo QĐ 38; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
7	Công nghệ đảm bảo an ninh, an toàn mạng và bảo mật thông tin tiên tiến	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Đã có doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận hoạt động CNC đang triển khai theo QĐ 38; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
8	Công nghệ bản sao số (Digital twin)	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
9	Công nghệ thực tại ảo (Virtual reality), thực tại tăng cường (Augmented reality) và thực tại trộn (Mixed reality)	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
10	Công nghệ xây dựng mô hình thông tin công trình (Building Information Model-BIM)	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
11	Công nghệ tin sinh học	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
12	Công nghệ địa tin học (Geoinformatics) ứng dụng trong các hệ thống khí tượng thủy văn,	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai;

	thăm dò khai thác dầu khí, nông nghiệp	- Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
13	Công nghệ thiết kế, tích hợp, tối ưu hóa các mạng lưới và hệ thống viễn thông trong hạ tầng viễn thông quốc gia	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Đã có doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận hoạt động CNC đang triển khai theo QĐ 38; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
14	Công nghệ tích hợp hệ thống công nghệ viễn thông, công nghệ thông tin	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Đã có doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận hoạt động CNC đang triển khai theo QĐ 38; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
15	Công nghệ BPO, KPO, ITO điện tử; chứng thực chữ ký điện tử; tạo lập nội dung số tự động; kiểm thử phần mềm tự động	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Đã có doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận hoạt động CNC đang triển khai theo QĐ 38; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
16	Công nghệ mạng thế hệ sau 5G, 6G, NG-PON, SDN/NFV, SD-RAN, SD-WAN, LPWAN, IO-Link wireless, Network slicing, mạng truyền tải quang thế hệ mới)	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Đã có doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận hoạt động CNC đang triển khai theo QĐ 38; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
17	Công nghệ thiết kế, chế tạo linh kiện, vi mạch điện tử tích hợp (IC), điện tử linh hoạt (PE)	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Đã có doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận hoạt động CNC đang triển khai theo QĐ 38; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
18	Công nghệ thiết kế, chế tạo màn hình độ phân giải cao	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Đã có doanh nghiệp được cấp giấy

		chứng nhận hoạt động CNC đang triển khai theo QĐ 38; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
19	Công nghệ thiết kế, chế tạo thiết bị đầu cuối thông minh thế hệ mới	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Đã có doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận hoạt động CNC đang triển khai theo QĐ 38; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
20	Công nghệ thiết kế, chế tạo thiết bị, phần mềm, giải pháp, nền tảng, dịch vụ cho chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, chuyển đổi số trong các lĩnh vực ưu tiên	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
21	Công nghệ thiết kế, xây dựng hệ thống mô phỏng buồng điều khiển cho thiết bị và phương tiện giao thông vận tải; mô phỏng nhà máy sản xuất (Plant simulation)	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
22	Công nghệ tương tác người-máy thông minh	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
23	Công nghệ thu thập và lưu trữ các bon (Carbon capture and storage)	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
24	Công nghệ ánh sáng thông minh và quang tử (Photonics and light technologies)	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
25	Công nghệ quang điện (Photovoltaics)	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
26	Công nghệ năng lượng Hydrogen (Hydrogen energy)	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC

		2025.
27	Công nghệ gia công phi truyền thống (Non-traditional Manufacturing- NTM) dùng siêu âm, tia lửa điện, hóa và điện hóa, plasma, tia nước áp suất cao, laser	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Đã có doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận hoạt động CNC đang triển khai theo QĐ 38; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
28	Công nghệ xử lý bề mặt và hàn trong môi trường đặc biệt	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Đã có doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận hoạt động CNC đang triển khai theo QĐ 38; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
29	Công nghệ rèn, dập tiên tiến để tạo phôi cho các sản phẩm cơ khí	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Đã có doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận hoạt động CNC đang triển khai theo QĐ 38; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
30	Công nghệ in 3D tiên tiến	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Đã có doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận hoạt động CNC đang triển khai theo QĐ 38; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
31	Công nghệ phát điện dùng thủy triều, sóng biển, địa nhiệt; lưu trữ nhiên liệu khí mật độ năng lượng cao; lưu trữ năng lượng tái tạo hiệu năng cao, dung lượng lớn; pin nhiên liệu (Fuel cells); pin Lithium hiệu năng cao, dung lượng lớn, tuổi thọ lớn, an toàn và thân thiện môi trường; tích trữ điện năng dùng siêu tụ điện; Công nghệ tua bin gió tiên tiến (Advanced wind turbine technologies); Công nghệ lưu trữ năng lượng tiên tiến (Advanced energy storage technologies)	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Đã có doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận hoạt động CNC đang triển khai theo QĐ 38; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.

32	Công nghệ sản xuất linh hoạt (FM), công nghệ sản xuất tích hợp (CIM), công nghệ sản xuất thông minh (IMS)	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Đã có doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận hoạt động CNC đang triển khai theo QĐ 38; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
33	Công nghệ thiết kế, chế tạo các thiết bị điều khiển, thiết bị biến đổi điện tử công suất dùng cho: trạm phát điện năng lượng tái tạo, truyền tải điện thông minh; công nghiệp hóa chất và tuyển quặng; phương tiện giao thông dùng điện; các hệ truyền động điện công nghiệp; các thiết bị điện tử dân dụng tiên tiến; y tế; xây dựng và nông nghiệp	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
34	Công nghệ thiết kế, chế tạo, tích hợp robot tiên tiến; thiết bị tự hành	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Đã có doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận hoạt động CNC đang triển khai theo QĐ 38; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
35	Công nghệ thiết kế, chế tạo máy công cụ điều khiển số (CNC) độ chính xác cao thế hệ mới	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
36	Công nghệ thiết kế, chế tạo khuôn mẫu tiên tiến (Advanced moulds) có tính năng kỹ thuật, độ chính xác và chất lượng cao	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Đã có doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận hoạt động CNC đang triển khai theo QĐ 38; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
37	Công nghệ thiết kế, chế tạo, lắp ráp hạ thủy giàn khoan tự nâng, giàn khoan nửa nổi nửa chìm cho khai thác dầu khí và các kết cấu siêu trường, siêu trọng phục vụ ngành dầu khí; thiết bị nâng hạ,	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.

	chuyên dụng tải trọng lớn	
38	Công nghệ thiết kế, chế tạo máy nông nghiệp tiên tiến: -máy canh tác, chăm sóc, thu hoạch và sau thu hoạch thế hệ mới; hệ thống thiết bị chế biến và bảo quản thực phẩm có quy mô công nghiệp; Công nghệ nông nghiệp chính xác (Precision agriculture)	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
39	Công nghệ thiết kế, chế tạo các hệ thống, thiết bị giáo dục và đào tạo thông minh	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025; - Đáp ứng Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.
40	Công nghệ thiết kế, chế tạo thiết bị và dụng cụ đo lường tiên tiến: thiết bị đo theo nguyên lý không tiếp xúc, không phá hủy và tán xạ ánh sáng; thiết bị LiDAR, thiết bị đo theo nguyên lý quán tính (INS), la bàn điện tử độ chính xác cao; máy chiếu biên dạng; máy hiện sóng, máy phân tích phổ, máy đo bức xạ sử dụng kỹ thuật số	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Đã có doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận hoạt động CNC đang triển khai theo QĐ 38; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
41	Công nghệ thiết kế, chế tạo các hệ thống, thiết bị quang học tiên tiến: kính hiển vi quang học phức hợp; thấu kính, lăng kính, kính áp tròng chất lượng cao; thiết bị tạo tia laser công suất lớn (trừ diode laser); camera kỹ thuật số chuyên dụng; mô-đun camera thế hệ mới	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Đã có doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận hoạt động CNC đang triển khai theo QĐ 38; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
42	Công nghệ thiết kế, chế tạo các hệ thống, thiết bị thông minh phục vụ chẩn đoán theo dõi, điều trị và chăm sóc sức khỏe con người	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025; - Đáp ứng Nghị quyết 72-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân
43	Công nghệ thiết kế, chế tạo hệ thống vi cơ điện tử (MEMS), hệ thống nano cơ điện tử (NEMS), cảm biến sinh học, cảm biến thông minh và hệ	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Đã có doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận hoạt động CNC đang triển

	lab-on-a-chip (LOC)	khai theo QĐ 38; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
44	Công nghệ sinh học tổng hợp (Synthetic biology), sinh học phân tử (Molecular biology)	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025; - Đáp ứng Nghị quyết 72-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.
45	Công nghệ vi sinh thể hệ mới	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025; - Đáp ứng Nghị quyết 36-NQ/TW ngày 30/1/2023 về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.
46	Công nghệ canh tác không dùng đất quy mô công nghiệp	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
47	Công nghệ thần kinh (Neurotechnologies)	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025; - Đáp ứng Nghị quyết 72-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.
48	Công nghệ y học tái tạo và kỹ thuật tạo mô (Regenerative medicine and tissue engineering)	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025; - Đáp ứng Nghị quyết 72-NQ/TW của

		Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.
49	Công nghệ phát hiện phóng xạ, công nghệ hạt nhân, công nghệ bức xạ trong công nghiệp, nông nghiệp, y tế	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
50	Công nghệ xử lý chất thải phóng xạ, chất thải rắn y tế nguy hại bằng tiệt khuẩn nhiệt độ thấp, microwave, plasma	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
51	Công nghệ tế bào gốc ứng dụng trong tái tạo mô, cơ quan, điều trị bệnh; công nghệ điều trị bệnh bằng tế bào miễn dịch	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025; - Đáp ứng Nghị quyết 72-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.
52	Công nghệ nhân, nuôi mô tế bào chất lượng cao quy mô công nghiệp	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025; - Đáp ứng Nghị quyết 36-NQ/TW ngày 30/1/2023 về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.
53	Công nghệ OMICS (Genomics, transcriptomics, proteomics, metabolomics, metanomics)	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025; - Đáp ứng Nghị quyết 36-NQ/TW ngày 30/1/2023 về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới; - Đáp ứng Nghị quyết 72-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

54	Công nghệ phân tích và chẩn đoán phân tử (Molecular analysis and diagnosis)	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
55	Công nghệ tách, chiết hoạt chất dược liệu siêu sạch, bào chế dược liệu tiên tiến	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
56	Công nghệ chế tạo, sản xuất kháng thể đơn dòng, protein, enzyme tái tổ hợp	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
57	Công nghệ sản xuất thiết bị, vật liệu kháng khuẩn, kháng virus sử dụng trong y tế	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
58	Công nghệ điều chế và sản xuất các loại vắc xin, sinh phẩm y tế và sinh phẩm chẩn đoán thể hệ mới	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
59	Công nghệ chiết trong sản xuất vật liệu siêu sạch ở quy mô công nghiệp	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Đã có doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận hoạt động CNC đang triển khai theo QĐ 38; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
60	Công nghệ tái chế polyme (Upcycling polymers)	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Đã có doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận hoạt động CNC đang triển khai theo QĐ 38; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
61	Công nghệ lắng đọng vật lý từ pha hơi (PVD) và lắng đọng hóa học từ pha hơi (CVD)	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Đã có doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận hoạt động CNC đang triển khai theo QĐ 38; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai;

		- Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
62	Công nghệ vật liệu nano cao cấp, màng phủ nano	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Đã có doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận hoạt động CNC đang triển khai theo QĐ 38; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
63	Công nghệ sản xuất kim loại tinh khiết, hợp kim đặc biệt	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Đã có doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận hoạt động CNC đang triển khai theo QĐ 38; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
64	Công nghệ chế tạo vật liệu tiên tiến: vật liệu cho chế tạo linh kiện vi cơ điện tử và cảm biến thông minh; vật liệu bán dẫn, quang điện tử và quang tử; vật liệu tàng hình; vật liệu tự phục hồi (Self healing materials); vật liệu từ; vật liệu in 3D tiên tiến; vật liệu siêu bền, siêu nhẹ; vật liệu, thiết bị tiếp xúc với dịch, xương, mô, máu có thời gian tiếp xúc kéo dài hoặc vĩnh viễn; vật liệu y sinh học; vật liệu polyme tiên tiến và composite nền cao phân tử chất lượng cao; vật liệu polyme có khả năng tự phân hủy, thân thiện với môi trường; vật liệu gốm, sứ kỹ thuật cao; vật liệu sợi tính năng cao, sợi thủy tinh đặc biệt, sợi các bon; vật liệu chức năng (Functional materials)	- Được WIPO và OECD đề xuất; - Đã có doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận hoạt động CNC đang triển khai theo QĐ 38; - Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai; - Đáp ứng tiêu chí tại Điều 5 Luật CNC 2025.
65	Công nghệ luyện kim tiên tiến	Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai
66	Công nghệ Pin dòng chảy	Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai
67	Công nghệ thu hồi và tái chế pin/tấm quang điện	Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai
68	Công nghệ bán dẫn công suất thế hệ mới (Wide Bandgap Semiconductors - SiC, GaN)	Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai
69	Công nghệ BIM trong thiết kế, thi công, quản lý vận hành công trình xây dựng và hạ tầng giao thông	Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai
70	Công nghệ mô hình số công trình, hạ tầng	Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai

71	Công nghệ quản lý dữ liệu công trình, hạ tầng trên nền tảng số (CDE)	Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai
72	Công nghệ thu thập, tích hợp, xử lý dữ liệu giao thông theo thời gian thực	Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai
73	Công nghệ giám sát tình trạng kết cấu công trình, hạ tầng giao thông bằng cảm biến, IoT	Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai
74	Công nghệ phân tích, hỗ trợ ra quyết định trong quản lý vận hành hạ tầng giao thông	Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai
75	Công nghệ phát triển vật liệu xây dựng mới, vật liệu xanh, vật liệu ít phát thải	Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai
76	Công nghệ vật liệu có độ bền cao, tuổi thọ dài phục vụ công trình hạ tầng	Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai
77	Công nghệ cơ giới hóa, tự động hóa và thi công thông minh	Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai
78	Công nghệ giám sát an toàn, chất lượng và tiến độ thi công theo thời gian thực	Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai
79	Công nghệ điều khiển tàu hiện đại (ETCS, CBTC hoặc tương đương)	Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai
80	Công nghệ bảo vệ, giám sát và vận hành tàu tự động (ATC, ATP, ATS, ATO)	Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai
81	Công nghệ điều khiển tập trung, liên khóa điện tử, đóng đường di động	Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai
82	Công nghệ thông tin liên lạc không dây cho đường sắt (GSM-R, 5G hoặc tương đương)	Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai
83	Công nghệ động lực phân tán (EMU)	Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai
84	Công nghệ động lực tập trung	Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai
85	Công nghệ thiết kế, chế tạo phương tiện đường sắt tốc độ cao và đường sắt đô thị	Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai
86	Công nghệ luyện kim sản xuất thép cường độ cao, hợp kim nhôm cao cấp	Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai
87	Công nghệ composite phục vụ kết cấu hạ tầng và phương tiện đường sắt	Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai
88	Công nghệ sản xuất ray, ghi, tà vẹt, phụ kiện chuyên dụng cho đường sắt tốc độ cao	Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai
89	Công nghệ sản xuất, lưu trữ và sử dụng năng lượng hydro	Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai
90	Công nghệ động cơ và hệ thống truyền động sử dụng năng lượng mới cho phương tiện giao	Có tính khả thi trong thực tiễn triển khai

	thông	
--	-------	--

II. Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển.

1. Hệ thống, thiết bị, phần mềm, phân tích nhận dạng, dự báo, điều khiển dựa trên trí tuệ nhân tạo;
2. Thiết bị, mô-đun, phần mềm, nền tảng, giải pháp tích hợp IoT và dịch vụ nền tảng IoT;
3. Nền tảng dữ liệu lớn phục vụ quản lý nhà nước, đô thị thông minh;
4. Hệ thống phân tích dữ liệu lớn chuyên ngành (y tế, tài nguyên, giao thông);
5. Phần mềm phân tích dữ liệu lớn tích hợp AI;
6. Thiết bị, phần mềm, giải pháp, dịch vụ công nghệ chuỗi khối (Blockchain);
7. Thiết bị, phần mềm, giải pháp, dịch vụ ảo hóa, dịch vụ tích hợp hệ thống, điện toán đám mây, điện toán biên, điện toán sương mù;
8. Phần mềm mô phỏng, tính toán lượng tử và các nền tảng phát triển ứng dụng lượng tử;
9. Thiết bị, phần mềm, giải pháp, dịch vụ đảm bảo an ninh, an toàn mạng và bảo mật thông tin tiên tiến;
10. Thẻ thông minh, đầu đọc thẻ thông minh;
11. Nền tảng bản sao số cho đô thị, khu công nghiệp, nhà máy thông minh;
12. Hệ thống bản sao số cho hạ tầng giao thông, năng lượng, cấp thoát nước;
13. Thiết bị, phần mềm, giải pháp, dịch vụ thực tại ảo (Virtual reality), thực tại tăng cường (Augmented reality) và thực tại trộn (Mixed reality);
14. Mô hình thông tin công trình (Building Information Model-BIM);
15. Phần mềm xử lý, cơ sở dữ liệu thông tin Y-Sinh;
16. Hệ thống thông tin địa lý (GIS) cho khí tượng thủy văn, dự báo thiên tai;
17. Nền tảng địa tin học phục vụ thăm dò, khai thác và quản lý dầu khí, khoáng sản;
18. Giải pháp địa tin học ứng dụng trong nông nghiệp chính xác, quản lý đất đai và tài nguyên;
19. Dịch vụ thiết kế, tích hợp, tối ưu hóa các mạng lưới và hệ thống viễn thông trong hạ tầng viễn thông quốc gia;
20. Dịch vụ tích hợp và quản trị hệ thống công nghệ viễn thông, công nghệ thông tin;
21. Dịch vụ BPO, KPO, ITO điện tử; dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử; dịch vụ tạo lập nội dung số tự động;

22. Phần mềm, thiết bị, giải pháp, dịch vụ kiểm thử phần mềm tự động;
23. Thiết bị, mô-đun, phần mềm mạng thế hệ sau (5G, 6G, NG-PON, SDN/NFV, SD-RAN, SD-WAN, LPWAN, IO-Link wireless, Network slicing, mạng truyền tải quang thế hệ mới);
24. Bản thiết kế vi mạch và lõi IP;
25. Linh kiện, vi mạch điện tử tích hợp (IC); sản phẩm, mạch điện tử linh hoạt (PE);
26. Màn hình độ phân giải cao;
27. Thiết bị đầu cuối thông minh thế hệ mới;
28. Thiết bị, phần mềm, giải pháp, nền tảng, dịch vụ cho chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, chuyển đổi số trong các lĩnh vực ưu tiên;
29. Hệ thống mô phỏng buồng điều khiển cho thiết bị và phương tiện giao thông vận tải, mô phỏng nhà máy sản xuất (Plant simulation);
30. Hệ thống giao diện người – máy thông minh dựa trên giọng nói, cử chỉ, thị giác máy tính;
31. Trợ lý ảo, chatbot thông minh phục vụ dịch vụ công, doanh nghiệp và người dân;
32. Hệ thống điều khiển thông minh cho robot, dây chuyền sản xuất;
33. Thiết bị thu thập và lưu trữ các bon;
34. Hệ thống giám sát, đo lường và quản lý phát thải các-bon;
35. Thiết bị chiếu sáng thông minh tiết kiệm năng lượng cho đô thị và công nghiệp;
36. Linh kiện, module quang tử phục vụ truyền thông, cảm biến và y sinh;
37. Tấm pin quang điện hiệu suất cao;
38. Module, hệ thống điện mặt trời tích hợp lưu trữ năng lượng;
39. Thiết bị biến đổi, điều khiển và quản lý hệ thống quang điện;
40. Hệ thống lưu trữ, vận chuyển và phân phối hydrogen;
41. Pin nhiên liệu hydrogen và hệ thống phát điện sử dụng hydrogen;
42. Thiết bị, giải pháp gia công phi truyền thống (Non-traditional Manufacturing- NTM) dùng siêu âm, tia lửa điện, hóa và điện hóa, plasma, tia nước áp suất cao, laser;
43. Thiết bị, giải pháp xử lý bề mặt và hàn trong môi trường đặc biệt;
44. Phôi và chi tiết cơ khí chính xác cao;
45. Dây chuyền rèn, dập thông minh tích hợp số hóa;
46. Thiết bị, phần mềm, giải pháp in 3D tiên tiến;

47. Hệ thống phát điện dùng thủy triều, sóng biển, địa nhiệt;
48. Tấm quang điện (PV) hiệu suất cao và thân thiện môi trường;
49. Hệ thống, thiết bị lưu giữ nhiên liệu khí mật độ năng lượng cao;
50. Hệ thống, thiết bị lưu trữ năng lượng tái tạo hiệu năng cao, dung lượng lớn;
51. Pin nhiên liệu (Fuel cells); pin, bộ pin Lithium hiệu năng cao, dung lượng lớn, tuổi thọ lớn, an toàn và thân thiện môi trường; bộ tích trữ điện năng dùng siêu tụ điện;
52. Chất điện phân (Electrolyte) và màng điện phân (Membrane) tiên tiến cho pin nhiên liệu;
53. Hệ thống điều khiển tối ưu, kết cấu và cơ chế cung cấp nhiên liệu, oxy và quản lý nhiệt hiệu quả cho pin nhiên liệu;
54. Thiết bị, dây chuyền, hệ thống, phần mềm, giải pháp sản xuất linh hoạt (FMS), sản xuất tích hợp (CIM) và sản xuất thông minh (IMS);
55. Thiết bị bảo vệ kỹ thuật số, thiết bị đảm bảo chất lượng điện năng trong hệ thống điện;
56. Thiết bị điều khiển, thiết bị biến đổi điện tử công suất hiệu suất cao dùng cho: trạm phát điện năng lượng tái tạo, truyền tải điện thông minh; công nghiệp hóa chất và tuyển quặng; phương tiện giao thông dùng điện; các hệ truyền động điện công nghiệp; các thiết bị điện tử dân dụng tiên tiến; y tế; xây dựng và nông nghiệp;
57. Thiết bị và trạm sạc không dây hiệu suất cao;
58. Robot tiên tiến, hệ thống tích hợp robot tiên tiến;
59. Thiết bị tự hành;
60. Hệ thống, máy công cụ, thiết bị điều khiển số (CNC) độ chính xác cao thế hệ mới;
61. Khuôn mẫu tiên tiến (Advanced moulds) có tính năng kỹ thuật, độ chính xác và chất lượng cao;
62. Giàn khoan tự nâng, giàn khoan nửa nổi nửa chìm cho khai thác dầu khí và các kết cấu siêu trường, siêu trọng phục vụ ngành dầu khí; thiết bị nâng hạ, chuyên dụng tải trọng lớn;
63. Máy canh tác, chăm sóc, thu hoạch và sau thu hoạch thế hệ mới;
64. Hệ thống thiết bị chế biến và bảo quản thực phẩm có quy mô công nghiệp;
65. Hệ thống, thiết bị giáo dục và đào tạo thông minh;
66. Thiết bị đo theo nguyên lý không tiếp xúc, không phá hủy và tán xạ ánh sáng;

67. Thiết bị LiDAR, thiết bị đo theo nguyên lý quán tính (INS), la bàn điện tử độ chính xác cao;
68. Máy chiếu biên dạng;
69. Máy hiện sóng, máy phân tích phổ, máy đo bức xạ sử dụng kỹ thuật số;
70. Kính hiển vi quang học phức hợp;
71. Thấu kính, lăng kính, kính áp tròng chất lượng cao;
72. Thiết bị tạo tia laser công suất lớn (trừ diode laser);
73. Camera kỹ thuật số chuyên dụng, mô-đun camera thể hệ mới;
74. Hệ thống, thiết bị thông minh phục vụ chẩn đoán, theo dõi, điều trị và chăm sóc sức khỏe con người;
75. Hệ thống vi cơ điện tử (MEMS), hệ thống nano cơ điện tử (NEMS), cảm biến sinh học, cảm biến thông minh và hệ-lab-on-a-chip (LOC);
76. Các chế phẩm nhiên liệu sinh học tiên tiến;
77. Chế phẩm vi sinh phục vụ nông nghiệp công nghệ cao;
78. Vi sinh vật và enzyme ứng dụng trong công nghiệp, môi trường;
79. Sản phẩm vi sinh xử lý ô nhiễm, chất thải;
80. Hệ thống canh tác quy mô công nghiệp;
81. Thiết bị, giải pháp tự động hóa và giám sát canh tác không dùng đất;
82. Nhà kính, nhà máy nông nghiệp thông minh tích hợp công nghệ số;
83. Thiết bị đo, ghi và phân tích tín hiệu thần kinh;
84. Thiết bị hỗ trợ phục hồi chức năng thần kinh;
85. Phần mềm phân tích dữ liệu thần kinh phục vụ y học và nghiên cứu;
86. Sản phẩm tế bào gốc và chế phẩm phục vụ y học tái tạo;
87. Thiết bị, hệ thống nuôi cấy và sản xuất mô, tế bào;
88. Sản phẩm y sinh ứng dụng trong điều trị và phục hồi chức năng;
89. Thiết bị công nghiệp, nông nghiệp, y tế sử dụng công nghệ hạt nhân, công nghệ bức xạ;
90. Thiết bị xử lý chất thải y tế bằng tiệt khuẩn nhiệt độ thấp;
91. Hệ thống xử lý chất thải y tế bằng microwave, plasma;
92. Dây chuyền xử lý chất thải y tế tích hợp tự động hóa và giám sát môi trường;
93. Thiết bị giám sát, kiểm soát an toàn xử lý chất thải y tế;

94. Tế bào, mô và các cơ quan thay thế được tạo ra từ tế bào gốc; điều trị bệnh bằng tế bào gốc và tế bào miễn dịch;
95. Sản phẩm chất lượng cao được tạo ra với quy mô công nghiệp từ nhân, nuôi mô tế bào
96. Thiết bị, hệ thống giải trình tự gen và phân tích OMICS;
97. Bộ kit xét nghiệm, phân tích sinh học phân tử;
98. Hệ thống, thiết bị phân tích và chẩn đoán phân tử (Molecular analysis and diagnosis);
99. Hoạt chất dược liệu siêu sạch;
100. Sản phẩm kháng thể đơn dòng, protein, enzyme tái tổ hợp;
101. Thiết bị, vật liệu kháng khuẩn, kháng virus sử dụng trong y tế;
102. Các loại vắc xin, sinh phẩm y tế, sinh phẩm chẩn đoán thế hệ mới;
103. Vật liệu có độ tinh khiết cao sản xuất bằng công nghệ chiết với quy mô công nghiệp;
104. Vật liệu polyme tái chế (Upcycling polymers);
105. Sản phẩm màng mỏng bằng công nghệ lắng đọng vật lý từ pha hơi (PVD) và lắng đọng hóa học từ pha hơi (CVD);
106. Vật liệu nano cao cấp, màng phủ nano;
107. Kim loại tinh khiết, hợp kim đặc biệt có độ bền cao;
108. Vật liệu chế tạo linh kiện vi cơ điện tử và cảm biến thông minh;
109. Vật liệu bán dẫn, quang điện tử và quang tử;
110. Vật liệu tàng hình;
111. Vật liệu tự phục hồi (Self healing materials);
112. Vật liệu từ tiên tiến;
113. Vật liệu in 3D tiên tiến, thân thiện với môi trường;
114. Vật liệu siêu dẻo, siêu bền, siêu nhẹ có nguồn gốc sinh học, thân thiện với môi trường hoặc sử dụng trong môi trường khắc nghiệt;
115. Vật liệu, thiết bị tiếp xúc với dịch, xương, mô, máu có thời gian tiếp xúc kéo dài hoặc vĩnh viễn;
116. Vật liệu polyme tiên tiến và composite nền cao phân tử chất lượng cao sử dụng trong môi trường khắc nghiệt, bền với khí hậu nhiệt đới;
117. Vật liệu polyme có khả năng tự phân hủy, thân thiện với môi trường (Bioplastics, biodegradable polymers) từ nguyên liệu tái tạo và nguyên liệu sinh học;

118. Vật liệu gốm, sứ kỹ thuật cho công nghiệp điện, điện tử, chế tạo máy;
119. Sợi tính năng cao, sợi thủy tinh đặc biệt, sợi các bon;
120. Vật liệu chức năng (Functional materials);
121. Phần mềm BIM chuyên ngành xây dựng, giao thông;
122. Nền tảng số quản lý dự án, quản lý tài sản hạ tầng;
123. Hệ thống quản lý dữ liệu công trình, hạ tầng tích hợp;
124. Hệ thống giám sát kết cấu công trình, hạ tầng giao thông;
125. Hệ thống quản lý, vận hành và bảo trì hạ tầng dựa trên dữ liệu số;
126. Vật liệu xây dựng mới, vật liệu bền vững, vật liệu xanh;
127. Cấu kiện xây dựng và kết cấu lắp ghép chất lượng cao phục vụ công trình hạ tầng;
128. Thiết bị, hệ thống thi công thông minh;
129. Thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn lao động và an toàn công trường;
130. Đoàn tàu điện khí hóa cho đường sắt quốc gia;
131. Đoàn tàu cho đường sắt đô thị;
132. Đoàn tàu cho đường sắt tốc độ cao (đến 350 km/h);
133. Hệ thống thông tin tín hiệu và điều khiển tập trung cho đường sắt quốc gia;
134. Hệ thống điều khiển, bảo vệ, giám sát và vận hành tàu tự động;
135. Hệ thống thông tin liên lạc không dây chuyên dùng cho đường sắt;
136. Ray đường sắt, ghi, tà vẹt, phụ kiện liên kết đàn hồi;
137. Vật liệu thép, hợp kim nhôm, composite phục vụ phương tiện và hạ tầng đường sắt;
138. Phương tiện đường sắt sử dụng năng lượng hydro;
139. Các phương tiện giao thông khác sử dụng năng lượng mới, thân thiện môi trường.

B. DANH MỤC CÔNG NGHỆ CAO ƯU TIÊN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN, DANH MỤC SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ĐƯỢC KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN DỰ KIẾN CHƯA TỔ CHỨC TRIỂN KHAI NGAY TRONG GIAI ĐOẠN TỚI

Căn cứ theo tình hình triển khai Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ và các tiêu chí quy định tại Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15 ngày 10/12/2025, Bộ KH&CN dự kiến không đưa các công nghệ cao ưu tiên đầu tư phát triển được quy định tại Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg để tổ chức triển khai thực hiện trong giai đoạn tới. Căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội và nhu

cầu, đề xuất của các cơ quan, Bộ KH&CN sẽ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan để nghiên cứu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, cập nhật. Các công nghệ cụ thể như sau:

1. Công nghệ thiết kế và xây dựng hệ thống thông tin cho thuê;
2. Công nghệ hàng không, vũ trụ, viễn thám;
3. Công nghệ thiết kế, chế tạo vệ tinh nhỏ và siêu nhỏ (Micro and nano satellites);
4. Công nghệ vô tuyến nhận thức (Cognitive radio);
5. Công nghệ truyền hình thế hệ mới: mã hóa, giải mã tín hiệu thế hệ mới (H.265/HEVC, H.266/VVC); đóng gói và truyền tín hiệu trên nền tảng Internet, qua mạng viễn thông thế hệ sau (4G, 5G, 6G); truyền hình lai ghép (HbbTV); truyền hình tương tác;
6. Công nghệ chế tạo máy tính nhúng, máy chủ và hệ thống tính toán hiệu năng cao;
7. Công nghệ phát triển hệ điều hành cho máy tính chuyên dụng, thiết bị di động thế hệ mới;
8. Công nghệ thiết kế, chế tạo anten thông minh, anten mạng pha các dải băng tần;
9. Công nghệ thiết kế, chế tạo radar xuyên đất;
10. Công nghệ thủy âm;
11. Công nghệ năng lượng vi mô (Power microgeneration);
12. Công nghệ khoan thế hệ mới trong thăm dò dầu khí;
13. Công nghệ tiên tiến trong thăm dò, thu hồi dầu và khí (Advanced oil, gas exploration and recovery);
14. Công nghệ thiết kế, chế tạo các cơ cấu chấp hành tiên tiến, bộ điều khiển, bộ giám sát và chẩn đoán tự động cho các hệ thống thiết bị đồng bộ trong các nhà máy;
15. Công nghệ thiết kế, chế tạo máy điện hiệu năng cao: máy biến áp 500 kV trở lên, máy biến áp GIS (Gas Insulated Substation), máy biến áp kỹ thuật số;
16. Công nghệ thiết kế, chế tạo tàu thủy cỡ lớn và tàu có tính năng phức tạp;
17. Công nghệ thiết kế, chế tạo thiết bị, hệ thống ray dẫn động cho thang máy không cáp kéo và thang máy không cáp kéo dùng trong xây dựng;
18. Công nghệ lưới điện thông minh (Smart grids); công nghệ thiết kế, chế tạo trang thiết bị cho lưới điện thông minh;
19. Công nghệ chế tạo các hệ thống quan trắc ô nhiễm môi trường tự động;

20. Công nghệ tổng hợp nhiên liệu sinh học tiên tiến (Advanced biofuels); công nghệ sản xuất chế phẩm nhiên liệu sinh học tiên tiến;
21. Công nghệ thể hệ mới trong xử lý, chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp;
22. Công nghệ giải trình tự gen thể hệ mới;
23. Công nghệ sản xuất viên đông khô, viên giải phóng có kiểm soát, viên nang ứng dụng lidose, thuốc tác dụng tại dịch;
24. Công nghệ chế tạo, sản xuất các chế phẩm vi sinh vật đạt tiêu chuẩn quốc tế;
25. Công nghệ sản xuất các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc điều hòa sinh trưởng cho cây trồng, thuốc kích dục tổ thủy sản thể hệ mới đạt tiêu chuẩn quốc tế;
26. Công nghệ vật liệu xúc tác, hấp thụ;
27. Công nghệ nano trong sản xuất;
28. Công nghệ ức chế ăn mòn kim loại trong các môi trường biển đảo và các quá trình công nghiệp đặc biệt;
29. Công nghệ bê tông cốt phi kim đúc sẵn chất lượng cao;
30. Công nghệ điện phân nhôm với dòng điện 500 kA;
31. Công nghệ chế tạo sơn chuyên dụng cao cấp, thân thiện với môi trường;
32. Công nghệ chế tạo cao su kỹ thuật cao cấp, cao su tổng hợp chuyên dụng cho ngành chế tạo máy, điện, điện tử, an ninh, quốc phòng.